

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2018/HNGĐ- ST

Ngày 16/10/2018

“ *V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm Nhân dân: + Ông Nguyễn Dư Chánh.

+ Bà Lê Thị Thu Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:65/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc “***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số:05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tích Th; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 18/7/2018 và bản tự khai ngày 26/6/2018, ngày 02/8/2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tích Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2000. Qua quá trình chung sống với nhau thì nảy sinh ra mâu thuẫn không thể khắc phục được do tính tình không hợp nhau, hay cãi vã. Chị và anh Th đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay không có quan hệ qua lại gì với nhau. Hiện nay cuộc sống chung của vợ chồng không còn tình cảm và không chung sống với nhau nữa nên chị Trần Thị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tích Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 cháu tên Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 20/9/2000, cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/6/2002 và cháu Nguyễn Phú Ph; sinh ngày 03/4/2008, chị Trần Thị Ng có nguyện vọng giao cả hai cháu A và Ph cho anh Th nuôi dưỡng và chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 700.000 đồng. Đối với cháu B tại thời điểm xét xử cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 18/7/2018 và các bản tự khai ngày 18/7/2018, ngày 13/8/2018 anh Nguyễn Tích Th trình bày:

Về tình cảm: Vào năm 2000 anh Nguyễn Tích Th và chị Trần Thị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Trong quá trình chung sống với nhau do anh không cho vợ đi làm ăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ anh bỏ nhà vào miền Nam làm ăn, sinh sống bỏ lại cho anh một mình nuôi 03 đứa con cho đến nay. Anh và vợ anh đã sống ly thân 08 năm không có mối quan hệ qua lại với nhau. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì ảnh hưởng đến con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 03 cháu tên Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 20/9/2000, cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/6/2002 và cháu Nguyễn Phú Ph; sinh

ngày 03/4/2008, anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 66/2018/TB-TA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 67/2018/TB-TA, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Thiện vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị Trần Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Tích Th; giao cả hai cháu A và Ph cho anh Th nuôi dưỡng và chị Ng thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.400.000 đồng. Đối với cháu B đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số:65/2018/TLST- HNGĐ ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng là đúng thẩm quyền, ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng thời hạn luật định. Công tác thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký là đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự: Nguyên đơn chị Ng đã thực hiện đầy đủ thủ tục được quy định tại Điều 70,71; bị đơn anh Th chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Th và đề nghị xử cho chị Ng được ly hôn anh Th; giao cả hai cháu A và Ph cho anh Th nuôi dưỡng và chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.400.000 đồng. Đối với cháu B đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết tranh chấp về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 66/2018/TB-TA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 67/2018/TB-TA , quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng anh Nguyễn Tích Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử vắng mặt anh Nguyễn Tích Th.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo lời khai của chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Tích Th thì hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2000. Trong quá trình chung sống với nhau tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Th không có hạnh phúc. Năm 2011 chị Ng đã bỏ nhà vào miền Nam sinh sống cho đến nay, cả hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 08 năm không có quan hệ qua lại với nhau nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được.

Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2018 thì về phía Chi hội trưởng phụ nữ thôn, xã H trình bày: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Tích Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải B vào năm 2000. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài thì vào năm 2011 chị Ng bỏ nhà vào miền Nam sinh sống cho đến nay. Hiện nay chị Ng và anh Th sống ly thân không có quan hệ qua lại với nhau, anh Th đang sinh sống tại địa phương.

Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 03 cháu tên Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 20/9/2000, cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/6/2002 và cháu Nguyễn Phú Ph; sinh ngày 03/4/2008, chị Trần Thị Ng có nguyện vọng giao cả hai cháu A và Ph cho anh Th nuôi dưỡng và chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.400.000 đồng. Đối với cháu B đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu A và cháu Ph đều có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Tích Th; xét thấy cần giao hai cháu A và Ph cho anh Th nuôi dưỡng là có căn cứ và buộc chị Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.400.000 đồng. Tại thời điểm xét xử vụ án cháu B đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 56, Điều 58 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự xử;

+ **Về tình cảm:** Chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Tích Th.

+ **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/6/2002 và cháu Nguyễn Phú Ph; sinh ngày 03/4/2008 cho anh Th nuôi dưỡng, buộc chị Trần Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn A mỗi tháng 1.400.000 đồng cho đến khi cháu A thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu tiền số 0006349 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Chị Trần Thị Ng phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Chị Trần Thị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tích Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoan

Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2017 Trưởng thôn Tây Tân An, xã Hải An cung cấp, hiện nay hai cháu Phan Văn Trọng Khang và Phan Văn Anh Quân đang ở với anh Phan Văn Thái tại xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Anh Phan Văn Thái làm nghề đánh bắt cá mỗi tháng thu nhập từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

